

Số: 08/2020/QĐST-DS

Hòa An, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và Bồi thường thiệt hại*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà **Hoàng Thị N**, Sinh năm 1957.

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông **Triệu Văn Đ**, Sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nông Thế Q.

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất: Bà Hoàng Thị N và ông Triệu Văn Đ tự nguyện thoả thuận là ông Đ tháo bỏ bờ kè dài 22m (*Hai mươi hai mét*) tính từ đầu đường vào và xây lại kè ép sát vào bờ ruộng không gây ảnh hưởng đến việc canh tác hàng năm của bà N.

2.2. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Bà Hoàng Thị N không yêu cầu ông Triệu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại.

2.3. Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50% (*Năm mươi phần trăm*). Nguyên đơn Hoàng Thị N phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số AA/2018/0001483 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, nay nguyên đơn được hoàn lại số tiền 225.000đ (*Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Bị đơn ông Triệu Văn Đ phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lục Thanh Hải**